

Số: 02 /KH-BQL

Hung Yên, ngày 13 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về thực hiện cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2026, Ban Quản lý các khu công nghiệp xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 2/9/2021 của Thủ tướng chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh về Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2026.

2. Yêu cầu

Xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan; các nội dung CCHC phải được triển khai đồng bộ, xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp, phân công trách nhiệm cho từng phòng, cá nhân, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng đề ra.

Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các phòng trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Đảm bảo nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của công chức cơ quan.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Kết quả Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số chuyển đổi số (DTI) tăng cao hơn so với năm 2025. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cao hơn năm 2025.

2. Chỉ tiêu cụ thể:

2.1. Cải cách thể chế:

100% các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do Ban trình ban hành đảm bảo trình tự, thủ tục, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

100% các văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến công chức.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC):

Trên 98% số hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn và trước hạn; 100% hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn phải thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức.

100% hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC được số hóa đầy đủ theo quy định.

Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu 95%.

100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt từ 90% trở lên (đối với các TTHC cung cấp trực tuyến toàn trình).

100% TTHC thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Hưng Yên.

Tối thiểu 85% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến tối thiểu đạt từ 70% trở lên trên tổng số giao dịch thanh toán có phát sinh phí, lệ phí TTHC.

1.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

Quản lý, sử dụng có hiệu quả biên chế, tổ chức bộ máy, vị trí việc làm. Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, công chức cơ quan theo quy định.

Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 91%.

2.4. Cải cách chế độ công vụ:

Thực hiện, sắp xếp cơ cấu công chức, viên chức đúng theo danh mục vị trí việc làm được phê duyệt.

Rà soát ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức hiện giữ, thực hiện xét chuyển để đáp ứng với cơ cấu chức ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

100% công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo quy định.

100% công chức, viên chức thực hiện trao đổi hoàn toàn lượng công việc trên môi trường mạng (trừ văn bản mật).

100% số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc Ban được bổ nhiệm đúng quy định.

Triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra công vụ theo Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.5. Cải cách tài chính công:

Phân đầu hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công theo kế hoạch UBND tỉnh giao.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:

100% văn bản trao đổi với các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số đầy đủ theo quy định bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định.

100% văn bản điện tử gửi, nhận trên môi trường mạng được ký số đầy đủ theo quy định của nhà nước (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước). 90% hồ sơ công việc được tạo lập trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

Công thông tin điện tử của cơ quan cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cải cách thể chế

Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật.

Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, cụ thể, khả thi.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; kịp thời phổ biến, quán triệt triển khai các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý đến công chức, viên chức và doanh nghiệp tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện có hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật của các doanh nghiệp, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung vào lĩnh vực bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, xây dựng.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành làm cơ sở tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ và hiệu quả công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục tập trung quán triệt và tổ chức thực hiện ghi định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP; các Chỉ thị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: số 08/CT-UBND ngày 21/8/2023¹, số 04/CT-UBND ngày 22/5/2024², số 07/CT-UBND ngày 14/10/2025³; Công văn số 1211/UBND-PVHCC ngày 31/8/2025 của UBND tỉnh⁴ và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác về cải cách TTHC, kiểm soát TTHC.

Thường xuyên rà soát, kiện toàn, cử công chức đi tập huấn và bảo đảm chế độ cho cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC; công chức làm việc tại Bộ phận

Một cửa và công chức tham gia quá trình giải quyết TTHC tại các cơ quan trên địa bàn tỉnh.

Bảo đảm thực hiện công khai, kịp thời, đầy đủ, cụ thể các quy định về TTHC để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC.

Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp trong giải quyết TTHC; hạn chế đến mức thấp nhất việc giải quyết hồ sơ TTHC quá thời hạn quy định.

Tập trung nguồn lực đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên cơ sở liên thông điện tử và tái sử dụng dữ liệu để xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

Thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo về công tác kiểm soát TTHC theo quy định.

Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp về công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.

Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC nhằm nâng cao đạo đức công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với thực hiện tinh giản biên chế công chức.

Tập trung triển khai đồng bộ, toàn diện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về tổ chức bộ máy, biên chế. Trọng tâm là thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Quyết định của tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với mục tiêu tinh giản biên chế.

4. Cải cách chế độ công vụ

Tiếp tục hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, khung năng lực, bản mô tả vị trí việc làm để làm cơ sở xác định biên chế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn. Thực hiện tốt việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức theo vị trí việc làm theo các quy định hiện hành.

Duy trì tốt công tác đánh giá công chức, viên chức và lao động thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh định kỳ hàng tháng, hàng năm.

Cử công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng xử lý công việc.

Thường xuyên kiểm tra tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; kịp thời phát hiện, xử lý những tổ chức, cá nhân sai phạm.

5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐCP

ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách, định mức thu, chi ngân sách nhà nước; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Xác định rõ nhiệm vụ đẩy mạnh phân bổ và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu cần ưu tiên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Nắm chắc tình hình cụ thể từng dự án để nhận diện rõ khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân giải ngân chậm để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ trong quá trình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Tiếp tục đảm bảo hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin; ứng dụng hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung và các hệ thống chuyên ngành hoạt động ổn định.

Các văn bản điện tử gửi trên môi trường mạng (qua các ứng dụng khác nhau) phải được ký số đầy đủ, bao gồm có đủ chữ ký số của lãnh đạo và ký số của cơ quan (dấu của cơ quan). Các tài liệu liên quan đến công việc chuyên môn nghiệp vụ phải được tạo lập hồ sơ công việc ngay khi bắt đầu thực hiện.

Thực hiện các nhiệm vụ được giao các Chương trình, Kế hoạch về chuyển đổi số của tỉnh theo giai đoạn, theo năm.

Cung cấp đầy đủ thông tin tại các chuyên mục cụ thể trên cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan phục vụ tra cứu, tìm kiếm thông tin, phản ánh, kiến nghị.

Rà soát các TTHC đủ điều kiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hoàn toàn trực tuyến để cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Đẩy mạnh giải quyết TTHC bằng hình thức trực tuyến để nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.

(Nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chánh văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn:

Quản trị, tuyên truyền công chức, người lao động dưới quyền về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQCP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ; các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác CCHC.

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả và thời gian theo quy định.

Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này hàng quý (*trước ngày 15 của tháng cuối quý*), cả năm hoặc đột xuất gửi về Văn phòng Ban để tổng hợp báo cáo theo quy định.

2. Chánh Văn phòng có trách nhiệm đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; kịp thời báo cáo Trưởng Ban xử lý nghiêm những trường hợp không nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ được giao; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ và đột xuất theo yêu cầu.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Ban;
- Lưu: VT, VPB.Phương.

TRƯỞNG BAN



Cao Quang Hưng